

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024**

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt chỉ tiêu, lộ trình tuyển dụng công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 3328-CV/BTCTU ngày 28/6/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Công văn số 721-CV/BCSD ngày 01/7/2024 về tuyển

dụng công chức; qua xem xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 877/TTr-SNV ngày 01/10/2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng công chức có trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, địa phương.

- Bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; tuyển chọn được người có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm cần tuyển.

- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng pháp luật.

II. SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO, BIÊN CHẾ CHƯA SỬ DỤNG VÀ CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tổng số biên chế được giao: 856.

2. Tổng số biên chế đã sử dụng: 782.

3. Tổng số biên chế chưa sử dụng: 74.

4. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 41 (*theo chỉ tiêu tuyển dụng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 3328-CV/BTCTU ngày 28/6/2024*), cụ thể như sau:

a) Chỉ tiêu xét tuyển (*người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*): 10 chỉ tiêu.

b) Chỉ tiêu thi tuyển: 31 chỉ tiêu, trong đó:

- Chỉ tiêu tuyển dụng riêng đối với người dân tộc thiểu số: 02 chỉ tiêu (*tất cả các thành phần dân tộc thiểu số đều được dự tuyển*).

- Vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan: Kế toán viên, Kiểm lâm viên, Kiểm lâm viên trung cấp.

(*Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III kèm theo*)

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Đối tượng

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện thuộc tỉnh Quảng Nam.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

a) Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc (trừ các chỉ tiêu tuyển dụng người dân tộc thiểu số), nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- + Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- + Đủ 18 tuổi trở lên;
- + Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- + Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- + Không cư trú tại Việt Nam;
- + Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xoá án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Đối với các trường hợp thi tuyển: Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo cần tuyển.

- Đối với các trường hợp xét tuyển: Ngoài việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo cần tuyển phải đáp ứng điều kiện về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

+ Có chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

+ Có chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có các văn bằng, chứng chỉ đáp ứng điều kiện miễn phần thi ngoại ngữ nêu tại điểm c khoản 2 mục IV Kế hoạch này.

(Chi tiết tại các Phụ lục II, III kèm theo)

3. Phiếu đăng ký dự tuyển, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm Kế hoạch này. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy bỏ kết quả trúng tuyển; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự tuyển phải được người đứng đầu cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác có văn bản đồng ý (*nộp kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển*).

b) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trụ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam (*địa chỉ: số 268, đường Trưng Nữ Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*) kèm theo:

- 03 (ba) ảnh màu 4cm x 6cm (*thời gian chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh vào mặt sau ảnh*);

- 03 (ba) phong bì có dán tem, ghi rõ họ, tên, địa chỉ nhận thông báo và số điện thoại của người dự tuyển.

- Đơn cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo mẫu đính kèm tại Kế hoạch này (*đối với trường hợp đăng ký dự tuyển vào vị trí thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*).

4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

đ) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các điểm a, b, c, d nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Đối với xét tuyển công chức, thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Đối với thi tuyển công chức, thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh, 30 câu hỏi ở trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thời gian thi 30 phút (*đối với các vị trí Kiểm lâm viên trung cấp, Văn thư viên thì không phải thi Phần II*).

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không phải dự thi vòng 1.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm bài thi viết: 100 điểm.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ tại vòng 1 đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối với xét tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên nêu tại khoản 4 mục III Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển nhiều hơn;

- Người dự tuyển có trình độ cao hơn về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;

- Người có bằng tốt nghiệp có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển lấy theo thứ tự xếp loại: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá, trung bình;

- Người có kết quả điểm học tập (ở trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển) trung bình chung toàn khoá cao hơn (điểm trung bình chung do cơ sở đào tạo xác nhận).

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Đối với thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;
- Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1 (nếu có);
- Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1 (nếu có);
- Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên nêu trên thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển nhiều hơn;
- Người dự tuyển có trình độ cao hơn về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Người có bằng tốt nghiệp có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển lấy theo thứ tự xếp loại: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá, trung bình;

- Người có kết quả điểm học tập (ở trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển) trung bình chung toàn khoá cao hơn (điểm trung bình chung do cơ sở đào tạo xác nhận).

d) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên tại điểm c nêu trên.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. TRƯỜNG HỢP HỦY BỎ KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN, HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG VÀ BỔ SUNG NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Trường hợp hủy bỏ kết quả trúng tuyển

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Trường hợp hủy bỏ quyết định tuyển dụng

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

- Trường hợp người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn nêu trên hoặc Phiếu lý lịch tư pháp xác định thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển công chức thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

3. Trường hợp bổ sung người trúng tuyển

Sau khi hết thời hạn nhận việc theo quy định, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo công khai Cổng Thông tin điện tử tỉnh và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển mà kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ theo khoản 1 mục VI Kế hoạch này hoặc quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ theo khoản 2 mục VI Kế hoạch này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển theo điểm c khoản 1 mục V Kế hoạch này (đối với xét tuyển) hoặc theo điểm c khoản 2 mục V Kế hoạch này (đối với thi tuyển).

VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC VÀ KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng: Trong Quý IV năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch công tác cụ thể và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan biết, phối hợp thực hiện.

2. Kinh phí tuyển dụng

- Việc thu phí tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức do UBND tỉnh cấp theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng công chức

- Căn cứ vào hình thức tuyển dụng và yêu cầu công việc, quyết định thành lập các bộ phận giúp việc phù hợp trong số các bộ phận sau: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban phỏng vấn; quyết định số lượng thành viên tham gia các ban phù hợp với số lượng thí sinh dự thi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ thư ký giúp việc.

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.

- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế.
- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức theo quy định.
- Là cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức; tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng công chức tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng; có trách nhiệm ban hành Thông báo tuyển dụng theo quy định.
- Lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu để thực hiện các bước trong quy trình tuyển dụng (nếu có) theo quy định.
- Ban hành Quyết định tuyển dụng công chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng.
- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng công chức giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng.

3. Sở Tài chính

Có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trường Đại học Quảng Nam

Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng công chức bố trí cán bộ, viên chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ tổ chức thành công kỳ tuyển dụng.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng công chức và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự để kỳ tuyển dụng được tổ chức trật tự, an toàn theo quy định của pháp luật.

6. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện có liên quan phối hợp chặt chẽ với Hội đồng tuyển dụng công chức và Sở Nội vụ trong việc triển khai Kế hoạch này.

7. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng được biết và đăng ký dự tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam;
- Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng

Phụ lục I
TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CÓ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: #sovb /KH-UBND ngày #nbh tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên cơ quan, địa phương	Tình hình thực hiện biên chế công chức năm 2024						Số lượng tinh giản biên chế, nghỉ hưu, thôi việc từ nay đến hết năm 2024			Số công chức nghỉ hưu, thôi việc (không thuộc diện tinh giản biên chế) năm 2025 và năm 2026	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024
		Biên chế được giao năm 2024	Biên chế đã thực hiện	Trong đó:			Biên chế chưa thực hiện tại thời điểm báo cáo	Tổng số	Trong đó:			
				Số công chức có mặt	Số lượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc đối tượng đã từng là công chức	Số chỉ tiêu đã đăng ký tiếp nhận vào công chức năm 2024			Nghi tinh giản biên chế	Nghỉ hưu, thôi việc		
A	B	I	2=3+4+5	3	4	5	6=1-2	7=8+9	8	9	10	11
I	Các Sở, Ban, ngành											
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	440	406	403	1	2	34	10	5	5	14	30

2	Sở Giao thông vận tải	56	49	49	0	0	7	0	0	0	0	4
II	UBND cấp huyện											
1	Tây Giang	90	85	83	1	1	5	0			0	1
2	Bắc Trà My	90	87	85	0	2	3	0			5	1
3	Phước Sơn	90	81	79	1	1	9	0			2	2
4	Nam Trà My	90	74	73	0	1	16	0			0	3
Tổng		856	782	772	3	7	74	10	5	5	21	41

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2024
ĐỐI VỚI NGƯỜI CAM KẾT TÌNH NGUYỆN LÀM VIỆC TỪ 05 NĂM TRỞ LÊN Ở VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN
KTXH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

(Kèm theo Kế hoạch số: #sovb /KH-UBND ngày #nbh tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Cơ quan có nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng và yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn					Địa bàn đặc biệt khó khăn dự kiến bố trí công tác
			Số lượng chỉ tiêu	Ngạch công chức	Trình độ tối thiểu	Ngành, chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG			10					
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		9					
I.1	Chi cục Kiểm lâm		9					
1	Hạt Kiểm lâm huyện Đông Giang	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có văn bằng, chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh hoặc sử dụng được tiếng DTTS theo yêu cầu tại Kế hoạch.	thị trấn P'rao
2	Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn	Kiểm lâm viên trung cấp	2	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		các xã Phước Thành, Phước Đức

3		Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật	Có văn bằng, chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh hoặc sử dụng được tiếng DTTS theo yêu cầu tại Kế hoạch.	xã Phước Hòa
4	Hạt Kiểm lâm huyện Hiệp Đức	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật	Có văn bằng, chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh hoặc sử dụng được tiếng DTTS theo yêu cầu tại Kế hoạch.	xã Phước Trà
5	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Giang	Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		xã Tr'hy
6		Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		xã Trà Kót
7	Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Trà My	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật	Có văn bằng, chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh hoặc sử dụng được tiếng DTTS theo yêu cầu tại Kế hoạch.	xã Trà Bui

8	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật	Có văn bằng, chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh hoặc sử dụng được tiếng DTTS theo yêu cầu tại Kế hoạch.	xã Phước Mỹ
II	UBND HUYỆN BẮC TRÀ MY		1					
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	01	Chuyên viên	Đại học	Các ngành sư phạm	Có văn bằng, chứng chỉ xác định kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh hoặc sử dụng được tiếng DTTS theo yêu cầu tại Kế hoạch.	xã Trà Sơn

Phụ lục III
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: #sovb /KH-UBND ngày #nbh tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Cơ quan có nhu cầu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng và yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn					Yêu cầu thi ngoại ngữ (vòng 1)
			Số lượng chỉ tiêu	Ngạch công chức	Trình độ tối thiểu	Ngành, chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Yêu cầu khác	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG			31					
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		21					
I.1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		1					
1	Phòng Thanh tra - Hành chính	Chuyên viên về tổng hợp	1	Chuyên viên	Đại học	Nông học, Trồng trọt, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
I.2	Chi cục Thủy lợi		1					
1	Phòng Quản lý Phòng, chống thiên tai	Chuyên viên về quản lý đề điều và phòng chống thiên tai	1	Chuyên viên	Đại học	Xây dựng thủy lợi - thủy điện; Xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
I.3	Chi cục Kiểm lâm		17					

1	Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
2	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
3		Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		không
4	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
5		Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
6		Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		không
7	Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
8	Hạt Kiểm lâm huyện Hiệp Đức	Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		không

9	Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My	Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		không
10	Hạt Kiểm lâm huyện Nông Sơn	Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		không
11		Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
12	Hạt Kiểm lâm Nam Quảng Nam	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
13	Hạt Kiểm lâm Bắc Quảng Nam	Kiểm lâm viên	3	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
14		Kiểm lâm viên trung cấp	1	Kiểm lâm viên trung cấp	Trung cấp	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		không
15	Hạt Kiểm lâm Trung Quảng Nam	Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	Đại học	Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Luật		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
I.4	Chi cục Thủy sản		2					

1	Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Chuyên viên về quản lý thủy sản	2	Chuyên viên	Đại học	Khai thác thủy sản; Quản lý thủy sản; Hàng hải thủy sản; Khai thác - Hàng hải thủy sản; Vở tàu thủy; Cơ khí thủy sản; Khoa học hàng hải; Kỹ thuật tàu thủy; Thiết kế và đóng thân tàu thủy; Kỹ thuật an toàn hàng hải; Máy tàu thủy; Động cơ tàu biển; Chế biến thủy sản; Công nghệ chế biến thủy sản; Nuôi trồng thủy sản.		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
II	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI		4					
1	Phòng Quản lý chất lượng công trình	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	01	Chuyên viên	Đại học	Xây dựng cầu, xây dựng đường, xây dựng cầu đường		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
2		Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông	01	Chuyên viên	Đại học	Xây dựng cầu, xây dựng đường, xây dựng cầu đường		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN

3	Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	Chuyên viên về quản lý vận tải đường thủy nội địa	01	Chuyên viên	Đại học	Quản lý cảng, bến thủy nội địa, Kinh tế vận tải biển, Kinh tế vận tải thủy, Kỹ thuật tàu thủy, Khoa học hàng hải, Bảo đảm an toàn hàng hải, Kỹ thuật an toàn hàng hải, Cơ giới hóa xếp dỡ; Kỹ sư cơ khí động lực; kỹ sư cơ khí, kỹ sư ô tô, kỹ sư khai thác vận tải		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
4	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	Văn thư viên	01	Văn thư viên	Đại học	Ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.		không
III	UBND HUYỆN TÂY GIANG		01					
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	01	Chuyên viên	Đại học	Kỹ thuật xây dựng cầu - đường bộ; Kỹ thuật xây dựng đường bộ; Kỹ thuật giao thông đường bộ		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN

IV	UBND HUYỆN PHƯỚC SON		2					
1	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	Chuyên viên về quản lý đất đai	01	Chuyên viên	Đại học	Quản lý đất đai		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
2	Phòng Văn hóa - Thông tin	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	01	Chuyên viên	Đại học	Công nghệ thông tin	Tuyển dụng người DTTS	Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
V	UBND HUYỆN NAM TRÀ MY		3					
1	Phòng Nội vụ	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	01	Chuyên viên	Đại học	Các ngành, chuyên ngành về văn thư, lưu trữ		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên quản lý tài chính, ngân sách	01	Chuyên viên	Đại học	Các ngành, chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính		Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN
3		Chuyên viên quản lý đầu tư	01	Chuyên viên	Đại học	Các ngành, chuyên ngành về xây dựng cầu đường	Tuyển dụng người DTTS	Tiếng Anh bậc 2 KNLNNVN